

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 342/2022/HC-PT

Ngày: 08/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thúy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 68/2022/TLPT-HC ngày 19 tháng 3 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 161/2021/HCST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6582/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa:

1. Người khởi kiện: Ông **TVT**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Đ, thành phố H (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **HHS** - Văn phòng luật sư Sơn Hoàng và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

2. Người bị kiện: - Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch và UBND huyện Đ: Ông **NAD** - Phó Chủ tịch UBND huyện Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **HAT** - Trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- UBND xã K, huyện Đ, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà **LTVH** – Chủ tịch UBND xã K, huyện Đ, Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn **TT1**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

- Anh Trần HN, sinh năm 1990 (vắng mặt).

- Anh Trần CS, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Ông TVT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày như sau:

Gia đình ông trực tiếp sản xuất trên diện tích đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP và đã được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 162839 ngày 01/6/2000 với diện tích 805,2m². Quá trình sử dụng, hộ gia đình ông bị thu hồi đất của nhiều dự án. Tính đến ngày 29/5/2008, hộ gia đình bị thu hồi tổng cộng là 293m² bằng 36,4% đất nông nghiệp được giao. Tại các dự án thu hồi đất, gia đình ông đã nhận tiền bồi thường và hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt.

Năm 2016 gia đình đã có đơn đề nghị xem xét giải quyết được giao đất theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 của UBND thành phố H đối với những hộ gia đình bị thu hồi đất cùng thời điểm năm 2008 đến tháng 9/2009.

Ngày 02/6/2020 gia đình ông nhận được công văn số 1239/UBND-TNMT của UBND huyện Đ có nội dung các hộ đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án xây dựng Bệnh viện nhiệt đới Trung ương, Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới K nên không thuộc đối tượng xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m² đất ở.

Không đồng ý với văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ, gia đình ông và một số hộ dân thôn H tiếp tục khiếu nại.

Ngày 11/9/2020, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 5831/QĐ-CTUB về việc giải quyết khiếu nại (*lần đầu*) có nội dung giữ nguyên văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ.

Ông T cho rằng văn bản số 1239/UBND-TNMT và Quyết định số 5831/QĐ-CTUB đã không thực hiện đúng chính sách pháp luật về đất đai, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Ngày 08/10/2020, ông làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố H yêu cầu hủy:

- Văn bản số 1239/QĐ-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ.

- Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện Đ và UBND huyện Đ, thành phố H trình bày:

UBND huyện Đ nhận được đơn kiến nghị của ông TVT và một số công dân Đội 9, thôn H, xã K đề nghị bồi thường, hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ (đất ở) cho các hộ gia đình theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008, Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố H. Ngày 02/6/2020, UBND huyện Đ có văn bản số 1239/UBND-TNMT về việc về việc trả lời kiến nghị của ông TVT và một số công dân Đội 9, thôn H, xã K, theo đó các hộ đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án Xây dựng Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương, Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới K nên không thuộc đối tượng xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m² đất ở. Trong đó hộ gia đình ông TVT đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới K là 49m² theo phương án được UBND huyện Đ phê duyệt tại quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 và tại dự Xây dựng Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương là 23m² theo phương án được UBND huyện Đ phê duyệt tại quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 21/12/2012.

Không đồng ý với văn bản số 1239/UBND-TNMT của UBND huyện Đ, ông TVT và một số công dân Đội 9 thôn H, xã K tiếp tục khiếu nại văn bản nêu trên.

Ngày 18/6/2020, Chủ tịch UBND huyện Đ có Thông báo số 1323/TB-CTUB về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), Quyết định số 3159/QĐ-CTUB về việc ủy quyền giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với một số công dân Đội 9, thôn H, xã K, huyện Đ, thành phố H. Ngày 23/6/2020, Chủ tịch UBND huyện Đ có Quyết định số 3210/QĐ-CTUB về việc giao nhiệm vụ xác minh đơn khiếu nại (lần đầu) của một số công dân Đội 9, thôn H, xã K, huyện Đ, thành phố H.

Ngày 19/8/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ phối hợp với UBND xã K và các đơn vị có liên quan tổ chức buổi đối thoại với các hộ để xác minh, làm rõ nội dung khiếu nại văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ.

Ngày 19/8/2020, UBND huyện Đ có Quyết định số 5074/QĐ-CTUB về việc gia hạn thời gian xác minh đơn khiếu nại của một số công dân Đội 9, thôn

H, xã K, huyện Đ, thành phố H.

Ngày 10/9/2020 UBND, Hội đồng BTHTr&TĐC phối hợp với UBND xã K và các đơn vị, tổ chức có liên quan tổ chức buổi đối thoại với các hộ, thông qua dự thảo báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại (lần đầu) của một số công dân Đội 9, thôn H, xã K, huyện Đ, thành phố H.

Ngày 11/9/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện có văn bản số 341/BC-TNMT báo cáo Kết quả xác minh nội dung khiếu nại (lần đầu) của một số công dân Đội 9 xã K, huyện Đ đối với văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ.

Ngày 11/9/2020 Chủ tịch UBND huyện Đ có Quyết định số 5831/QĐ-CTUB về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của một số công dân Đội 9 xã K, huyện Đ đối với Văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ, theo đó: Việc một số công dân Đội 9, thôn H, xã K, huyện Đ, thành phố H khiếu nại văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ là không có cơ sở, giữ nguyên nội dung văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ.

Căn cứ các quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; quy định về giải quyết khiếu nại hành chính, UBND huyện Đ ban hành các quyết định nêu trên thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Trước yêu cầu khởi kiện của ông TVT, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã K trình bày:

Ông TVT và một số công dân Đội 9 thôn H, xã K đề nghị bồi thường, hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ (đất ở) cho hộ gia đình theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 9/6/2008, Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố H. Hộ gia đình ông TVT đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại Dự án xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới K là 49m² theo phương án được UBND huyện Đ phê duyệt tại Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 và tại Dự án xây dựng Bệnh viện nhiệt đới Trung ương là 23m² theo phương án được UBND huyện Đ phê duyệt tại Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 27/12/2012. Các hộ đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án Xây dựng Bệnh viện nhiệt đới Trung ương, Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới K nên không thuộc đối tượng xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m² đất ở.

Các thành viên trong gia đình ông TVT thống nhất như quan điểm trình bày của Ông T và xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại tòa án cũng như các phiên tòa xét xử vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 161/2021/HCST ngày 30 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32, 116, khoản 1 Điều 158, khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 204; Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông TVT về việc yêu cầu hủy các quyết định:

- Văn bản số 1239/QĐ-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ.

- Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/7/2021, người khởi kiện là ông TVT có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kháng cáo đề nghị Tòa án hủy Văn bản số 1239/QĐ-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ và Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Văn bản số 1239/QĐ-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ và Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đ được ban hành đúng trình tự, đúng thủ tục, đúng thẩm quyền; nội dung giải quyết có căn cứ. Ông TVT không có tài liệu, chứng cứ gì mới để buộc UBND huyện Đ thực hiện đúng việc hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ cho hộ gia đình ông theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 của UBND thành phố H nên Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Ông T là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 09/10/2020, Ông TVT gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 1239/QĐ-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ và Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đ nên vụ án được Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Bản án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, về quyết định hành chính liên quan, về tư cách đương sự đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại Luật Tố tụng hành chính.

[3] Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[4] Xét các Quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[4.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011; Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Căn cứ Quyết định số 80/2014/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của UBND thành phố H ban hành quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại; Căn cứ Quyết định số 3159/QĐ-CTUB ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc ủy quyền giải quyết khiếu nại (*lần đầu*); Căn cứ đơn của bà Phan Thị Xây và một số công dân thôn H có đơn kiến nghị đến UBND huyện Đ đề nghị được hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ (đất ở) cho các hộ dân theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/06/2008 của UBND thành phố H và Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố H; Căn cứ Báo cáo số 128/BC-UBND ngày 15/8/2019 của UBND xã K thì UBND huyện Đ ban hành văn bản số 1239/UBND - TNMT ngày 02/6/2020 và Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 là đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền.

[4.2] Về nội dung kiến nghị, khiếu nại của các hộ dân thôn H trong đó có ông TVT đến UBND huyện Đ đề nghị được hỗ trợ bằng hình thức giao đất dịch vụ (đất ở) cho các hộ dân theo Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/06/2008 của UBND thành phố H và Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố H.

[4.2.1] Về chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao đất ở: Tại Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 và Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao đất ở áp dụng đối với trường hợp hộ gia đình bị thu hồi trên 30 % diện tích đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP, có phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt trong giai đoạn từ ngày 01/01/2008 đến ngày 29/9/2009.

Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố H (có hiệu lực từ ngày 01/10/2009 và thay thế Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008), chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp tạo việc làm đã được thực hiện bằng chi trả tiền một lần (05 lần giá đất nông nghiệp) và không còn

chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m² đất ở.

Việc lập, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với các hộ thuộc diện đủ điều kiện giao đất theo quy định nhưng chưa được giao đất do chưa có quỹ đất sẽ có hai hình thức nhận hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm diện tích đất nông nghiệp tiếp tục bị thu hồi bằng tiền (05 lần giá đất nông nghiệp) hoặc chờ để được nhận 80m² đất ở.

Xét nguồn gốc đất ở: Hộ ông TVT được giao 560m² đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP, quá trình sử dụng hộ Ông T bị thu hồi đất của nhiều dự án và đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp khi thu hồi đất cụ thể:

- Tại Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện nhiệt đới Trung ương hộ gia đình Ông T bị thu hồi 23m² đất nông nghiệp. Theo Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND huyện Đ về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ kèm theo phương án, tổng số tiền hộ Ông T được bồi thường, hỗ trợ là: 39.010.000 đồng, trong đó có:

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (135.000 đ/m²): 6.210.000 đồng.

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu: 1.750.000 đồng.

+ Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm (bằng 05 lần tiền bồi thường về đất x 23m²): 31.050.000 đồng.

- Tại Dự án xây dựng nhà ở cho công nhân và người có thu nhập thấp hộ gia đình Ông T bị thu hồi 41,2m² đất nông nghiệp. Theo Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND huyện Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo phương án, tổng số tiền hộ gia đình Ông T được bồi thường, hỗ trợ là: 33.372.000 đồng, trong đó có:

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (135.000đ/m²): 5.562.000 đồng.

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu: 0 đồng.

+ Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm (bằng 05 lần tiền bồi thường về đất x 49m²): 27.810.000 đồng.

Theo tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Hộ gia đình ông TVT đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo nghề bằng 05 lần giá đất nông nghiệp tại cả hai dự án: Xây dựng Bệnh viện Nhiệt đới trung ương, dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị mới K. Tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng giai đoạn 2008-2009 trong phương án bồi thường không phê duyệt nội dung giao đất và không có thông báo ghi nhận nợ 80m² đất ở của UBND huyện Đ đối với gia đình ông.

Nhận thấy, Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND Thành phố H (có hiệu lực từ 01/10/2009 và thay thế Quyết định số

18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008) thì chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đã được thực hiện bằng hình thức chi trả bằng tiền một lần (05 lần giá đất nông nghiệp) và không còn chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao 80m² đất ở.

Theo quy định tại Điều 40 Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND thì: “*Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ bằng tiền để chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp quy định đối với diện tích đất nông nghiệp thực tế bị thu hồi; Hộ gia đình, cá nhân đã được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng một trong các hình thức: bằng tiền một lần, đăng ký mua căn hộ chung cư, đăng ký được giao đất và đã được UBND cấp huyện xét duyệt theo quy định tại Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/6/2008 và Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố H thì không được hỗ trợ bằng tiền để chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm nêu trên*”. Về nguyên tắc giao đất ở hoặc bán nhà ở hoặc bồi thường bằng tiền; hạn mức diện tích giao đất ở, bán nhà ở căn hộ, tại khoản 2 Điều 2 Quyết định 33/2008/QĐ-UBND của UBND thành phố H quy định: “*2. Hạn mức giao đất ở, bán nhà ở; a) Căn cứ quỹ đất thực tế của Thành phố, hạn mức giao đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân tại khu vực các huyện áp dụng theo quy định tại Quyết định số 26/2008/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của UBND Thành phố, cụ thể như sau: Thị trấn và các xã ven đô 60m², xã Đồng bằng 80m²; xã Trung du 120m²..... c) Đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi diện tích đất nông nghiệp nhỏ hơn hạn mức tại khoản a và nhỏ hơn 40m² đối với các phường, nhưng đó là thửa đất cuối cùng của hộ gia đình, cá nhân được giao và trước đó đã nhiều lần bị thu hồi diện tích đất nông nghiệp được giao để thực hiện các dự án thì được bồi thường diện tích đất ở đủ theo hạn mức (đối với các huyện) hoặc được mua 01 căn hộ không quá 80m² (đối với các quận)...*”.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật, hộ gia đình Ông T không thuộc đối tượng xem xét, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao đất ở. Việc UBND huyện Đ ban hành các Quyết định về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết là đúng chính sách, đúng quy định tại thời điểm ban hành nên nội dung các Văn bản số 1239/UBND-TNMT ngày 02/6/2020 của UBND huyện Đ và Quyết định số 5831/QĐ-CTUB ngày 11/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại đối với các hộ gia đình là đúng chính sách, đúng quy định pháp luật, do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ông T về việc hủy bỏ các văn bản nêu trên.

Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy quyết định hành chính nêu trên của Ông T là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông TVT.

[10] Kháng cáo không được chấp nhận nên ông TVT phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Từ nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông TVT; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 161/2021/HCST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H;

2. Ông TVT phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Xác nhận ông TVT đã nộp đủ tại Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0000286 ngày 29/9/2021 tại Cục thi hành án dân sự thành phố H

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THADS thành phố H;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nam